

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Bắc

Ông Trần Chân Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022, chuyển tạm giam ngày 22/12/2022; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Phạm Viết V, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, **vắng mặt**;

2. Anh Lèo Việt D, sinh năm 1995; địa chỉ: Bản H, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La, **vắng mặt**;

3. Chị Lương Thị H, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng, **vắng mặt**;

4. Anh Nguyễn Bùi Việt Đ1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng, **vắng mặt**.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Văn K, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, **có mặt**.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn K1, **có mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ là công nhân xưởng lắp ráp thuộc Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vinfast, có trụ sở đóng tại xã Văn Phong huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Do cần tiền ăn tiêu và trả nợ nên Đ đã nảy sinh mục đích đến khu vực xưởng thay đồ của công nhân Công ty để trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 19/11/2022, Đ đến khu vực xưởng thay đồ của công nhân lục tìm trong túi đồ của anh Phạm Viết V lấy được 01 chiếc điện thoại Iphone XS max, dung lượng 64GB vỏ màu vàng, cất giấu vào túi quần đem về nhà, Đ tự đánh mật khẩu máy điện thoại là 6 số 0 mở được máy. Đến khoảng 12 giờ ngày 20/11/2022, Đ cầm chiếc điện thoại ra cửa hàng điện thoại của anh Bùi Văn K nói điện thoại của mình, nên đã bán được với giá 6.800.000đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ, ngày 05/12/2022, Đ tiếp tục đến khu vực thay đồ cá nhân xưởng lắp ráp, mở túi đồ của anh Lèo Việt D trộm cắp được 01 điện thoại Iphone 11, dung lượng 64Gb vỏ màu tím; mở túi đồ của chị Lương Thị H, trộm cắp 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64Gb vỏ màu vàng và mở túi đồ của anh Nguyễn Bùi Việt Đ1 trộm cắp 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, dung lượng 128Gb vỏ màu xám cất giấu vào túi quần. Khi về nhà Đ tự đánh mật khẩu để mở các máy điện thoại, Đ bấm số 080897 mở được máy điện Iphone 12 Pro Max của anh Nguyễn Bùi Việt Đ1. Đến khoảng 18 giờ ngày 06/12/2022, Đ cầm chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max vỏ màu vàng không mở được mật khẩu đến cửa hàng điện thoại Bùi Văn K nói điện thoại nhất được bán với giá linh kiện được 3.800.000đ. Khoảng 14 giờ 30 ngày 10/12/2022, Đ đến cửa hàng điện thoại của anh Bùi Văn K bán chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max, dung lượng 128Gb vỏ màu xám đen đã mở được mật khẩu được 11.800.000đ. Các lần bán điện thoại Đ đều nói là tài sản của mình và nhất được, anh K đều không biết được tài sản do Đ phạm tội mà có.

Ngày 13/12/2022 Đ đến cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Văn K1 để bán điện thoại Iphone 11, dung lượng 64Gb vỏ màu tím, do không mở được mật khẩu nên anh K1 không mua, Đ nói với chủ cửa hàng nhờ mở mật khẩu do quên và để lại điện thoại hẹn ngày khác đến lấy.

Ngày 15/12/2022, Phạm Văn Đ đến Công an xã Văn Phong để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã tạm giữ 01 chiếc điện

thoại Iphone XS max, dung lượng 256GB vỏ màu vàng; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64GB vỏ màu vàng; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, dung lượng 128Gb vỏ màu xám đen do Bùi Văn K tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại Iphone 11, dung lượng 64Gb vỏ màu tím do Hoàng Văn K1 tự nguyện giao nộp.

Bị hại anh Phạm Viết V, anh Lèo Việt D, chị Lương Thị H, anh Nguyễn Bùi Việt Đ1 khai: Các anh, chị đều là công nhân, kỹ sư làm việc tại Công ty sản xuất ô tô Vinfast. Khi đi làm trong công ty, trước khi vào xưởng các anh, chị đều để đồ dùng cá nhân trên nóc tủ của phòng thay đồ, ngày 19/11/2022 sau khi đi làm về anh V phát hiện mất 01 chiếc điện thoại Iphone XS max dung lượng 64GB vỏ màu vàng, ngày 05/12/2022 anh D mất 01 điện thoại Iphone 11, dung lượng 64Gb vỏ màu tím, chị H mất 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64GB vỏ màu vàng, anh Đ1 mất 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, dung lượng 128Gb vỏ màu xám đen. Sau khi mất tài sản các bị hại đã đến cơ quan công an để trình báo sự việc.

Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự số 20/KL-HĐĐG ngày 19/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64Gb vỏ màu vàng đã qua sử dụng trị giá 11.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại Iphone 11, dung lượng 64 Gb vỏ màu tím đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng. Tổng giá trị là 19.500.000 đồng.

Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự số 21/KL-HĐĐG ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone XS max, dung lượng 64Gb vỏ màu vàng đã qua sử dụng trị giá 8.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro Max, dung lượng 128Gb vỏ màu xám đen đã qua sử dụng trị giá 15.500.000 đồng. Tổng giá trị là 24.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 10/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo lên lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 43.500.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện

để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về tội danh và mức hình phạt:

[2] Ngày 19/11/2022 vì thiếu tiền ăn tiêu và trả nợ, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đi vào phòng thay đồ của xưởng lắp ráp thuộc nhà máy sản xuất ô tô Vinfast lấy trong túi đồ của anh V 01 chiếc điện thoại Iphone XS max. Đến ngày 05/12/2022, bị cáo tiếp tục vào phòng thay đồ của xưởng, lấy trong ba lô của anh D 01 điện thoại Iphone 11; lấy trong túi đồ chị H 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max; lấy của anh Nguyễn Bùi Việt Đ1 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max.

[3] Sau khi lấy được tài sản, bị cáo đã bán 03 chiếc điện thoại trên cho chủ cửa hàng điện thoại là anh Bùi Văn K được tổng số tiền là 22.400.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã ăn tiêu hết. Còn chiếc điện thoại Iphone 11, dung lượng 64Gb vỏ màu tím Đ mang đến cửa hàng của anh Hoàng Văn K1 để bán nhưng do không mở được mật khẩu nên anh K1 không mua. Đ đã nhờ anh K1 mở mật khẩu và để lại máy hẹn ngày khác đến lấy.

[4] Kết luận về giá của Hội đồng định giá: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64Gb vỏ màu vàng đã qua sử dụng trị giá 11.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 11, dung lượng 64 Gb vỏ màu tím đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone XS max, dung lượng 64Gb vỏ màu vàng đã qua sử dụng trị giá 8.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, dung lượng 128Gb vỏ màu xám đen đã qua sử dụng trị giá 15.500.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 43.500.000 đồng.

[5] Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt tài sản là 04 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị 43.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ.

[6] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần với giá trị tài sản bị cáo trộm cắp từng lần đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an để đầu thú; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã tham gia phục vụ quân đội, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

[11] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho anh Phạm Viết V 01 chiếc điện thoại Iphone XS max dung lượng 256GB vỏ màu vàng; trả lại cho anh Lèo Việt D 01 điện thoại Iphone 11, dung lượng 64Gb vỏ màu tím; trả lại cho chị Lương Thị H 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64GB vỏ màu vàng; trả lại cho anh Nguyễn Bùi Việt Đ1 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, dung lượng 128Gb vỏ màu xám đen. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Công an huyện Cát Hải là phù H với quy định của pháp luật hình sự.

Đánh giá về những vấn đề khác:

[12] Đối với Bùi Văn K mua điện thoại của Phạm Văn Đ, Hoàng Văn K1 được Đ đem điện thoại đến nhờ mở hộ mật khẩu do không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, quá trình điều tra cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 16/12/2022.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường H bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh